

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ THOÁT CẬN NGHÈO ĐƯỢC XÉT DUYỆT NGHỊ QUYẾT 04

Đơn vị: đồng

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐDCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
									Loại hình	Số tiền hưởng/tháng			
I HỘ CẬN NGHÈO													
1	1	Đỗ Thị Bình	Đỗ Thị Bình	Chủ hộ	12/8/1953		031153006588	TDP Cao Nhân 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
2	2	Phạm Thị Nga	Phạm Thị Nga	Chủ hộ	20/07/1985		031185017284	TDP Cao Nhân 1	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 2 CON	1,400,000	2,000,000	600,000	
3			Hoàng Phú Đức	Con	22/10/2010	22/10/2010	031210010283	TDP Cao Nhân 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
4			Hoàng Lê Phương Linh	Con	8/2/2019		031320399000	TDP Cao Nhân 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
5	3	Bùi Văn Sùn	Bùi Văn Sùn	Chủ hộ	12/5/1949		031049000740	TDP Cao Nhân 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
6			Bùi Thị Nhanh	Vợ	8/4/1953		031153001361	TDP Cao Nhân 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
7	4	Phạm Thanh Chải	Phạm Thanh Chải	Chủ hộ	5/1/1947		031047001147	TDP Cao Nhân 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
8			Nguyễn Thị Xuyên	Vợ	21/05/1954		031154009076	TDP Cao Nhân 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
9	5	Hoàng Thị Đán	Hoàng Thị Đán	Chủ hộ	1/1/1938		031138002940	TDP Cao Nhân 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
10	6	Nguyễn Thị Nuôi	Nguyễn Thị Nuôi	Chủ hộ	2/1/1936		031136000246	TDP Cao Nhân 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
11	7	Đặng Thị Toan	Đặng Thị Toan	Chủ hộ	1/1/1948		031148005510	TDP Cao Nhân 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
12	8	Hoàng Thị Cấn	Hoàng Thị Cấn	Chủ hộ	18/04/1949		031149008651	TDP Cao Nhân 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
13	9	Hoàng Thị Nhân	Hoàng Thị Nhân	Chủ hộ	20/03/1954		031154001706	TDP Cao Nhân 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
14	10	Đặng Thị Bàng	Đặng Thị Bàng	Chủ hộ	1/1/1946		031146007672	TDP Cao Nhân 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
15	11	Hoàng Thị Sứ	Hoàng Thị Sứ	Chủ hộ	21/01/1958		031158012630	TDP Cao Nhân 2	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
16	12	Hoàng Văn Tiến	Hoàng Văn Tiến	Chủ hộ	04/02/1976		031076026710	TDP Cao Nhân 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
17			Hoàng Văn Vũ	Con	08/06/2011		031211014723	TDP Cao Nhân 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
18			Hoàng Văn Doanh	Con	17/12/2014		031214002186	TDP Cao Nhân 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
19	13	Hoàng Thị Lý	Hoàng Thị Lý	Chủ hộ	10/3/1950		031150010187	TDP Cao Nhân 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
20	14	Nguyễn Thị Khanh	Nguyễn Thị Khanh	Chủ hộ	1/2/1956		031156014425	TDP Cao Nhân 3	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
21	15	Hoàng Thị Chính	Hoàng Thị Chính	Chủ hộ	20/10/1963		031163011341	TDP Cao Nhân 3	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
22	16	Bùi Thị Mỹ Hương	Bùi Thị Mỹ Hương	Chủ hộ	3/8/1958		031158001351	TDP Cao Nhân 4	TRỢ CẤP	1,400,000	2,000,000	600,000	
23			Phạm Mai Phương	Cháu	18/03/2012		031312005797	TDP Cao Nhân 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
24	17	Hoàng Thị Khanh	Hoàng Thị Khanh	Chủ hộ	22/04/1961		031161000340	TDP Cao Nhân 4	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
25	18	Hoàng Thị Luyến	Hoàng Thị Luyến	Chủ hộ	1/3/1962		031162010990	TDP Cao Nhân 4	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
26	19	Phạm Thị Hoan	Phạm Thị Hoan	Chủ hộ	20/10/1959		031159009890	TDP Cao Nhân 4	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
27	20	Đỗ Văn Phịch	Đỗ Văn Phịch	Chủ hộ	09/10/1962		031062004478	TDP Chính Mỹ 1	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
28			Vũ Thị Tinh	Vợ	08/06/1963		031163010505	TDP Chính Mỹ 1	TRỢ CẤP NKT ĐẶC BIỆT NẶNG	1,400,000	2,000,000	600,000	
29			Đỗ Thùy Dương	Cháu	01/02/2016		031316000213	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
30	21	Lê Văn Nguệ	Lê Bảo Ngọc	Con	07/03/2013		031313017869	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
31	22	Đỗ Thị Chặt	Đỗ Thị Chặt	Chủ hộ	1/1/1948		031148000467	TDP Chính Mỹ 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
32	23	Lê Thị Êm	Lê Thị Êm	Chủ hộ	7/6/1960		031160018416	TDP Chính Mỹ 1	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
33	24	Lê Văn Duy	Lê Thị Thu Phương	Con	31/08/2012		031312019809	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
34			Lê Thị Ngọc Mai	Con	16/06/2017		031217005712	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
35	25	Vũ Văn Gióoc	Vũ Văn Gióoc	Chủ hộ	29/10/1956		031055011759	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
36	26	Đỗ Thị Bạ	Đỗ Thị Bạ	Chủ hộ	01/01/1934		031134000275	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
37	27	Vũ Thị Thao	Vũ Thị Thao	Chủ hộ	10/02/1960		031160004124	TDP Chính Mỹ 2	TRỢ CẤP NKT ĐB NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI, có người chăm sóc	1,750,000	2,000,000	250,000	
38	28	Vũ Thị Nghệ	Nguyễn Thị Yến	Con dâu	26/12/1993		031193015836	TDP Chính Mỹ 2	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
39			Vũ Huyền Trang	Cháu	21/11/2016		031316013360	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
40			Vũ Thị Khánh Huyền	Cháu	18/11/2013		031313011234	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
41			Vũ Duy Anh	Cháu	27/1/2022		031222001177	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
42	29	Nguyễn Văn Khải	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Con	26/12/2013		031313012184	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
43			Nguyễn Văn Dương	Con	15/9/2015		031215005643	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
44			Nguyễn Văn Bình Trong	Con	29/10/2019		031219013476	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
45			Nguyễn Duy Kiên	Con	23/8/2021		031221014423	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
46	30	Vũ Văn Cường	Vũ Minh Hoàng	Con	14/09/2010	14/09/2010	031210017129	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16, bệnh nặng	2,000,000	2,000,000	0	
47	31	Đỗ Thị Miễn	Đỗ Thị Miễn	Chủ hộ	26/10/1950		031150003225	TDP Chính Mỹ 2	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
48	32	Nguyễn Thị Thường	Nguyễn Thị Thường	Chủ hộ	07/02/1930		031130007540	TDP Chính Mỹ 3	TRỢ CẤP NKT ĐẶC BIỆT NẶNG	1,400,000	2,000,000	600,000	
49	33	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Văn Cảnh	Chủ hộ	07/05/1948		031048006308	TDP Chính Mỹ 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
50			Lê Thị Chờ	Vợ	10/10/1949		031149008032	TDP Chính Mỹ 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
51	34	Vũ Ngọc Thôi	Vũ Ngọc Thôi	Chủ hộ	23/04/1953		031053008651	TDP Chính Mỹ 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
52	35	Nguyễn Văn Thường	Nguyễn Văn Thường	Chủ hộ	10/10/1936		031036002137	TDP Chính Mỹ 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
53			Trần Thị Bí	Vợ	25/10/1936		031136007365	TDP Chính Mỹ 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
54	36	Đỗ Thị Nụ	Nguyễn Thanh Hân	Con	06/10/1988		031088019328	TDP Chính Mỹ 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
55	37	Nguyễn Văn Thêm	Nguyễn Văn Thêm	Chủ hộ	25/5/1987		031087018014	TDP Chính Mỹ 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
56			Vũ Thị Hiền	Vợ	01/10/1984		031184023447	TDP Chính Mỹ 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
57			Nguyễn Thị Hương	Con	2/3/2012		031312001831	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
58			Nguyễn Văn Cương	Con	12/8/2017		031217010625	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
59			Nguyễn Thị Hoan	Con	19/6/2021		031321006846	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
60	38	Đỗ Văn Cương	Đỗ Thị Ngọc Ánh	Con	26/01/2017		031317002522	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
61			Đỗ Hoàng Nhật Minh	Con	04/9/2018		031218009773	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
62	39	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Duy Mạnh	Con	8/2/2012		031212022665	TDP Chính Mỹ 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
63	40	Đặng Thị Nga	Đặng Thị Nga	Chủ hộ	1/2/1930		031130008313	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
64	41	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Văn Đồng	Chủ hộ	20/10/1970		031070017247	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
65	42	Đặng Thị Xướng	Đặng Thị Xướng	Chủ hộ	20/10/1956		031156002057	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
66	43	Trần Thị Thoảng	Trần Thị Thoảng	Chủ hộ	06/02/1953		031153000731	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
67	44	Trần Văn Sổ	Trần Văn Sổ	Chủ hộ	25/10/1973		031073000716	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
68	45	Đặng Thị Am	Đặng Thị Am	Chủ hộ	26/09/1953		031153001500	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
69	46	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	Chủ hộ	01/01/1953		031153012004	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
70	47	Lê Thị Chung	Lê Thị Chung	Chủ hộ	01/02/1953		031153011695	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
71	48	Nguyễn Thế Nganh	Nguyễn Thế Nganh	Chủ hộ	19/05/1952		031052011219	TDP Hợp Thành 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
72	49	Bùi Thị Ví	Bùi Thị Ví	Chủ hộ	8/3/1954		031154001468	TDP Hợp Thành 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
73	50	Nguyễn Thị Đến	Nguyễn Thị Đến	Chủ hộ	29/07/1957		031157000128	TDP Hợp Thành 1	Người cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
74	51	Phạm Thị Ân	Phạm Thị Ân	Chủ hộ	11/6/1949		031149002006	TDP Hợp Thành 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
75	52	Bùi Thị Thanh Tâm	Bùi Thị Thanh Tâm	Chủ hộ	20/09/1990		031190022666	TDP Hợp Thành 1	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 3 CON	2,100,000	2,000,000	0	
76			Bùi Thị Mỹ Hạnh	Con	14/07/2009	14/07/2009	031309001727	TDP Hợp Thành 1	Tuổi 16-22, học ở TTGD Thường Xuyên thiếu XN của nhà trường nghỉ hè		2,000,000	2,000,000	
77			Bùi Vĩnh Phúc	Con	20/08/2015		031215012549	TDP Hợp Thành 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
78			Bùi Thị Phương Linh	Con	14/01/2017		031317000270	TDP Hợp Thành 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
79	53	Nguyễn Thị Mến	Nguyễn Thị Mến	Chủ hộ	20/01/1987		031187020290	TDP Hợp Thành 2	TRỢ CẤP NKT NẶNG+ TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN	1,750,000	2,000,000	250,000	
80			Nguyễn Quốc Bảo	Con	30/9/2015		031215007215	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
81	54	Nguyễn Văn Đào	Đỗ Thị Thu Hương	Con	31/12/2012		001312066785	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
82			Đỗ Bảo Trân	Con	29/11/2014		001319029215	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
83			Đỗ Thị Vân Anh	Con	12/9/2016		001316097931	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
84			Nguyễn Thị Trâm Anh	Con	9/9/2021		031321008892	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
85	55	Bùi Thành Luân	Bùi Yến Nhi	Con	01/3/2011		031311016058	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
86			Bùi Thành Đạt	Con	4/2/2014		031214006678	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
87	56	Đoàn Thị An	Đoàn Thị An	Chủ hộ	25/10/1986		031186002699	TDP Hợp Thành 2	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 2 CON	1,400,000	2,000,000	600,000	
88			Bùi Phúc Khang	Con	12/6/2014		031214018445	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
89			Bùi Thị Hà Vi	Con	10/4/2011		031311007042	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
90	57	Vũ Thị Khánh Hà	Vũ Thị Khánh Hà	Chủ hộ	3/12/1992		031192002441	TDP Hợp Thành 2	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 3 CON	2,100,000	2,000,000	0	
91			Bùi Vũ Thanh Tú	Con	12/6/2012		031212023718	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
92			Bùi Ngọc Minh Châu	Con	22/03/2015		031315003824	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
93			Bùi Vũ Minh Khôi	Con	16/07/2020		031220009797	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
94	58	Đặng Văn Hùy	Đặng Bình An	Cháu	30/03/2022		031222003485	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
95			Đặng Thị Hòa	Con	09/7/2012		031312000019	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
96	59	Bùi Văn Huân	Bùi Thị Ngọc Huệ	Con	23/1/2007	23/1/2007	031307013492	TDP Hợp Thành 2	Học ở HN thiếu XN của nhà trường nghỉ hè, độ tuổi 16-22		2,000,000	2,000,000	
97			Bùi Tuấn Hưng	Con	23/03/2012		031212020667	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
98	60	Nguyễn Thị Long	Nguyễn Thị Long	Chủ hộ	4/1/1994		038194044453	TDP Hợp Thành 2	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 2 CON	1,400,000	2,000,000	600,000	
99			Nguyễn Tuấn Cường	Con	26/06/2014		031214009490	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
100			Nguyễn Bảo Ngọc	Con	27/01/2018		031318000611	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
101	61	Nguyễn Văn Ngọc	Nguyễn Thị Nga	Con	5/9/2014		031314017207	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
102			Nguyễn Thị Kim Ngân	Con	3/5/2021		031321004696	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
103			Nguyễn Quốc Trung	Con	19/04/2016		031495516000	TDP Hợp Thành 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
104	62	Bùi Văn Tới	Bùi Văn Tới	Chủ hộ	20/02/1985		031085006193	TDP Hợp Thành 3	TRỢ CẤP BỐ ĐƠN THÂN 2 CON	2,100,000	2,000,000	0	
105			Bùi Thị Hồng Quyên	Con	9/10/2011		031311004353	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
106			Bùi Minh Tú	Con	3/2/2014		031214015190	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
107			Bùi Thị Thanh Nhân	Con	23/05/2018		031318006835	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
108	63	Bùi Sỹ Đồng	Bùi Sỹ Đồng	Chủ hộ	4/2/1983		031083007526	TDP Hợp Thành 3	TRỢ CẤP BỔ ĐƠN THÂN 2 CON	1,400,000	2,000,000	600,000	
109			Bùi Hoàng Quang Huy	Con	28/02/2012		031212018823	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
110			Bùi Hoàng Quang Chương	Con	10/3/2014		031214018349	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
111	64	Vũ Thị Thùy Dung	Vũ Thị Thùy Dung	Chủ hộ	27/12/1991		031191003574	TDP Hợp Thành 3	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 2 CON	1,400,000	2,000,000	600,000	
112			Bùi Thanh Vân	Con	26/10/2013		031313005991	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
113			Bùi Minh Khôi	Con	19/10/2020		031220012476	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
114	65	Bùi Thị Cúc	Bùi Thị Cúc	Chủ hộ	2/2/1992		030192018709	TDP Hợp Thành 3	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 4 CON	2,800,000	2,000,000	0	
115			Ngô Bảo Quốc	Con	20/10/2011		031211001581	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16, đã nghỉ học	2,000,000	2,000,000	0	
116			Ngô Thanh Vân	Con	24/05/2014		031314000115	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
117			Ngô Minh Phú	Con	10/7/2016		031216000094	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
118			Ngô Bùi Gia Bảo	Con	16/03/2023		031223013690	TDP Hợp Thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
119	66	Mạc Văn Phở	Mạc Văn Phở	Chủ hộ	29/10/1985		031085003872	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
120			Mạc Trịnh Ánh Ngọc	Con	4/7/2016		031316006075	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
121			Mạc Trịnh Huy Vũ	Con	31/01/2018		031218001249	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
122	67	Mạc Văn Tuấn	Mạc Văn Tuấn	Chủ hộ	8/10/1985		031085022077	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
123			Đào Thị Thùy	Vợ	26/01/1983		031183007695	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
124			Mạc Thị Loan Phượng	Con	3/3/2012		031312003862	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
125			Mạc Việt Anh	Con	28/06/2015		031215020002	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
126	68	Trịnh Văn Trung	Trịnh Xuân Lâm	Con	8/7/2011		031211022999	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
127			Trịnh Thị Mai	Con	6/11/2015		031315008520	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
128	69	Cao Sơn Hải	Cao Sơn Hải	Chủ hộ	03/11/1981		031081022800	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP MẸ ĐƠN THÂN 3 CON	2,100,000	2,000,000	0	
129			Cao Huyền Trang	Con	05/02/2008	05/02/2008	031308014256	TDP Hợp Thành 4	Tuổi 16-22		2,000,000	2,000,000	
130			Cao Bùi Bảo Ngọc	Con	24/09/2014		031314004897	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
131			Cao Tuấn Kiệt	Con	20/10/2019		031219012576	TDP Hợp Thành 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
132	70	Bùi Thị Tuất	Bùi Thị Tuất	Chủ hộ	20/09/1958		031158014995	TDP Hợp Thành 4	Tuổi 16-22		2,000,000	2,000,000	
133	71	Đào Văn Chừng	Đào Văn Chừng	Chủ hộ	1/5/1950		031050006485	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
134	72	Đào Văn Hiệu	Đào Văn Hiệu	Chủ hộ	8/8/1974		031074015486	TDP Hợp Thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
135	73	Mạc Văn Rằng	Mạc Văn Rằng	Chủ hộ	1/1/1940		031040005672	TDP Hợp Thành 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
136			Vũ Thị Lau	Vợ	1/1/1950		030150093580	TDP Hợp Thành 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
137	74	Bùi Thị Hiền	Bùi Thị Hiền	Chủ hộ	01/01/1952		031152009964	TDP Quảng Thanh 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
138	75	Vũ Thị Nhon	Vũ Thị Nhon	Chủ hộ	20/08/1945		031145000590	TDP Quảng Thanh 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
139	76	Nguyễn Thị Tươi	Nguyễn Thị Tươi	Chủ hộ	02/02/1923		031123003583	TDP Quảng Thanh 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
140	77	Bùi Thị Nhị	Bùi Thị Nhị	Chủ hộ	10/10/1953		031210020231	TDP Quảng Thanh 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
141	78	Đặng Đình Chiến	Đặng Đình Chiến	Chủ hộ	20/06/1971		031071017744	TDP Quảng Thanh 1	TRỢ CẤP NKT ĐB NẶNG, có người chăm sóc	1,400,000	2,000,000	600,000	
142			Bùi Thị Mạn	Vợ	15/09/1972		031172017036	TDP Quảng Thanh 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
143	79	Nguyễn Văn Hiệp	Nguyễn Văn Hiệp	Chủ hộ	01/01/1963		031063009151	TDP Quảng Thanh 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
144	80	Bùi Thị Lượng	Bùi Thị Lượng	Chủ hộ	10/08/1958		031158005113	TDP Quảng Thanh 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
145	81	Bùi Thị Lợi	Bùi Thị Lợi	Chủ hộ	07/09/1948		031148004125	TDP Quảng Thanh 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
146	82	Đặng Thị Hòa	Đặng Thị Hòa	Chủ hộ	01/01/1951		031151009049	TDP Quảng Thanh 1	TRỢ CẤP NKT ĐB NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI, có người chăm sóc	1,750,000	2,000,000	250,000	
147	83	Đỗ Thị Đất	Đỗ Thị Đất	Chủ hộ	18/04/1944		031144000702	TDP Quảng Thanh 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
148	84	Đỗ Thị Đắc	Đỗ Thị Đắc	Chủ hộ	20/03/1926		031126004914	TDP Quảng Thanh 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
149	85	Nguyễn Thị Hoài	Nguyễn Thị Hoài	Chủ hộ	04/08/1988		038188000571	TDP Quảng Thanh 3	TRỢ CẤP, mẹ đơn thân và bệnh hiểm nghèo có xác nhận của Trạm y tế	1,400,000	2,000,000	600,000	
150			Trịnh Việt Phúc	Con	25/10/2010	25/10/2010	031210010027	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
151			Trịnh Mai Hương	Con	06/01/2012		031312021357	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
152	86	Đỗ Văn Độ	Đỗ Văn Độ	Chủ hộ	10/6/1954		031054010590	TDP Quảng Thanh 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
153			Nguyễn Thị Loan	Vợ	06/5/1956		031156015759	TDP Quảng Thanh 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
154	87	Vũ Thị Phúc	Vũ Hải Đăng	Con	06/10/2013		031213008190	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
155			Vũ Đăng Khôi	Con	31/5/2020		031220006037	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
156	88	Đặng Văn Hợp	Trần Thị Kim Anh	Vợ	24/09/1987		031187010519	TDP Quảng Thanh 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
157			Đặng Thị Mai Trang	Con	3/10/2012			TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
158			Đặng Bảo Long	Con	2/10/2014		031214021961	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
159	89	Đỗ Thị Cải	Đỗ Thị Cải	Chủ hộ	05/4/1954		031154011320	TDP Quảng Thanh 2	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
160	90	Đinh Thị Cải	Đinh Thị Cải	Chủ hộ	21/08/1950		031152014266	TDP Quảng Thanh 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
161	91	Đặng Thị Lại	Đặng Thị Lại	Chủ hộ	20/12/1953		031153002609	TDP Quảng Thanh 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
162	92	Nguyễn Văn Tinh	Nguyễn Văn Tinh	Chủ hộ	17/01/1950		031050000071	TDP Quảng Thanh 4	TRỢ CẤP NKT ĐB NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI, có người chăm sóc	1,750,000	2,000,000	250,000	
163			Nguyễn Thị Ba	Vợ	1/1/1956		031156011745	TDP Quảng Thanh 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
164	93	Đoàn Văn Toán	Đoàn Văn Toán	Chủ hộ	10/8/1948		031048006248	TDP Quảng Thanh 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
165	94	Đinh Thị Vinh	Đinh Thị Vinh	Chủ hộ	01/01/1953		031153007725	TDP Quảng Thanh 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
166	95	Nguyễn Thị Vang	Nguyễn Thị Vang	Chủ hộ	16/02/1940		031140004054	TDP Mỹ Đồng 1	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
167	96	Phạm Thị Hoa	Phạm Thị Hoa	Chủ hộ	25/08/1972		031172009818	TDP Mỹ Đồng 1	BẢO TRỢ XÃ HỘI	1,050,000	2,000,000	950,000	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐDCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
168	97	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Thị Nga	Chủ hộ	1/1/1945		031145005868	TDP Mỹ Đồng 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
169	98	Nguyễn Thị Yêm	Nguyễn Thị Yêm	Chủ hộ	03/08/1949		031149004536	TDP Mỹ Đồng 1	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
170			Nguyễn Thị Lý	Em	01/07/1953		031153010081	TDP Mỹ Đồng 1	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
171	99	Nguyễn Văn Phương	Nguyễn Văn Phương	Chủ hộ	05/07/1953		031053003194	TDP Mỹ Đồng 1	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
172	100	Nguyễn Thị Chúng	Nguyễn Thị Chúng	Chủ hộ	12/04/1951		031151008186	TDP Mỹ Đồng 2	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
173	101	Nguyễn Thị Khoe	Nguyễn Thị Khoe	Chủ hộ	08/01/1957		031157009755	TDP Mỹ Đồng 1	Tuổi trên 60		2,000,000	2,000,000	
174	102	Nguyễn Thị Ngoi	Nguyễn Thị Thu Thơm	Con	20/02/2008	20/02/2008	031308011563	TDP Mỹ Đồng 1	Độ tuổi từ 16-22T		2,000,000	2,000,000	
175			Nguyễn Đức Thắng	Con	07/05/2009	07/05/2009	031209200602	TDP Mỹ Đồng 1	Độ tuổi từ 16-22T		2,000,000	2,000,000	
176			Nguyễn Đức Trường Giang	Con	16/02/2017		031217002028	TDP Mỹ Đồng 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
177	103	Nguyễn Thị Nhã	Nguyễn Thị Nhã	Chủ hộ	6/5/1960		031160022702	TDP Mỹ Đồng 3	TRỢ CẤP NKT ĐB NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI, có người chăm sóc	1,400,000	2,000,000	600,000	
178	104	Trần Thị Ba	Trần Thị Ba	Chủ hộ	19/05/1953		031153001645	TDP Mỹ Đồng 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
179			Tạ Xuân Hùng	Con	23/10/1981		031081008334	TDP Mỹ Đồng 3	Độ tuổi lao động, bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của Trạm y tế		2,000,000	2,000,000	
TỔNG CỘNG HỘ CẬN NGHEÒ										234,400,000	358,000,000	124,800,000	
II HỘ THOÁT CẬN NGHEÒ													
1	1	Nguyễn Thị Mận	Nguyễn Thị Mận	Chủ hộ	01/01/1934		031134002790	TDP Quảng Thanh 3	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
2	2	Nguyễn Thị Xuyên	Nguyễn Thị Xuyên	Chủ hộ	19/10/1985		031185008549	TDP Quảng Thanh 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
3			Lê Kim Ngân	Con	23/09/2009	23/09/2009	022309001415	TDP Quảng Thanh 3	Độ tuổi từ 16-22T		2,000,000	2,000,000	
4			Nguyễn Hậu Phương	Con	27/04/2017		031317016239	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
5			Nguyễn Văn Anh	Con	17/04/2018		031318015791	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
6			Nguyễn Anh Thư	Con	18/06/2020		031320006539	TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
7	3	Nguyễn Thị Viên	Nguyễn Thị Viên	Chủ hộ	10/03/1963		031163016009	TDP Quảng Thanh 3	Người thoát cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
8			Nguyễn Thị Trà My	Cháu	19/03/2015			TDP Quảng Thanh 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
9	4	Đặng Văn Cần	Đặng Văn Cần	Chủ hộ	05/10/1936		031036004143	TDP Quảng Thanh 4	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
10			Đinh Thị Thảo	Vợ	15/01/1939		031139000453	TDP Quảng Thanh 4	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
11	5	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Thanh Bình	Con	29/03/2011		031211007216	TDP Quảng Thanh 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
12	6	Nguyễn Thị Lùn	Nguyễn Thị Lùn	Chủ hộ	07/07/1929		031129001623	TDP Mỹ Đồng 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
13	7	Nguyễn Thị Nhi	Nguyễn Thị Nhi	Chủ hộ	01/01/1944		031144000740	TDP Mỹ Đồng 3	BHXX xác nhận hưởng Tuất	1,012,000	2,000,000	988,000	
14	8	Nguyễn Thị Tường	Nguyễn Thị Tường	Chủ hộ	12/6/1948		031148005473	TDP Cao Nhân 1	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
15	9	Đỗ Thị Kha	Đỗ Thị Kha	Chủ hộ	5/8/1949		031149005907	TDP Cao Nhân 1	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
16	10	Phạm Thị Luận	Phạm Thị Luận	Chủ hộ	10/1/1962		031162007046	TDP Cao Nhân 1	Người thoát cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
17	11	Hoàng Thị Tý	Hoàng Thị Tý	Chủ hộ	14/06/1961		031161010229	TDP Cao Nhân 2	Người thoát cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
18	12	Lê Thị Năm	Lê Thị Năm	Chủ hộ	1/1/1959		031159008572	TDP Cao Nhân 2	Người thoát cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
19	13	Hoàng Thị Toàn	Hoàng Thị Toàn	Chủ hộ	24/06/1949		031149005473	TDP Cao Nhân 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
20	14	Vũ Thị Bách	Vũ Thị Bách	Chủ hộ	1/1/1939		031139003637	TDP Cao Nhân 3	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
21			Vũ Văn Tùng	cháu	23/08/2002	23/08/2002	031202000257	TDP Cao Nhân 3	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
22	15	Nguyễn Thị Biên	Nguyễn Thị Biên	Chủ hộ	1/2/1945		031145000987	TDP Hợp Thành 1	HUU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
23	16	Phạm Thị Hà	Bùi Đức Phúc	Con	15/10/2013		031213012732	TDP Hợp Thành 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
24	17	Bùi Văn Minh	Bùi Văn Minh	Chủ hộ	28/08/1979		031079017091	TDP Hợp thành 2	TRỢ CẤP NKT ĐẶC BIỆT NẶNG	1,400,000	2,000,000	600,000	
25	18	Nguyễn Tự Nam	Nguyễn Mạc Phúc An	Con	31/08/2013			TDP Hợp thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
26			Nguyễn Mạc Hoài An	Con	6/8/2020		031320008246	TDP Hợp thành 3	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐCCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
27	19	Ngô Đăng Khoa	Ngô Đăng Khoa	Chủ hộ	1/5/1945		031045003453	TDP Hợp thành 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
28			Bùi Thị Tre	Vợ	8/3/1949		031149006594	TDP Hợp thành 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
29	20	Nguyễn Văn Trăn	Nguyễn Văn Trăn	Chủ hộ	1/6/1944		031044004411	TDP Hợp thành 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
30	21	Mạc Quang Đắc	Doãn Thị Yển	Vợ	2/7/1971		031171016371	TDP Hợp thành 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
31			Mạc Quang Đạt	Con	30/03/2006	30/03/2006	031206019964	TDP Hợp thành 4	Tuổi 16-22, học ở HN, thiếu XN của nhà trường nghỉ hè		2,000,000	2,000,000	
32	22	Vũ Thị Tuấn	Vũ Thị Tuấn	Chủ hộ	17/02/1990		031190015829	TDP Chính Mỹ 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
33			Vũ Duy Phong	Con	29/10/2012		031212003597	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
34	23	Nguyễn Văn Tân	Nguyễn Văn Tân	Chủ hộ	10/10/1946		031046000275	TDP Chính Mỹ 1	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
35			Nguyễn Thị Nhuận	Vợ	20/03/1950		031150000754	TDP Chính Mỹ 1	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
36	24	Đỗ Thị Chan	Đỗ Thị Chan	Chủ hộ	13/07/1945		031145007720	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
37	25	Vũ Thị Tâm	Vũ Thị Tâm	Chủ hộ	04/09/1949		031149000546	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH, thiếu CCCD	700,000	2,000,000	1,300,000	
38	26	Lê Thị Sen	Lê Thị Sen	Chủ hộ	23/03/1959		031159003711	TDP Chính Mỹ 2	Người thoát cận nghèo trên 60 tuổi		2,000,000	2,000,000	
39	27	Vũ Thị Ngát	Vũ Thị Ngát	Chủ hộ	05/08/1950		031150011605	TDP Chính Mỹ 2	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
40			Hoàng Thị Nhung	Cháu	03/02/2012		031312019006	TDP Chính Mỹ 2	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
41	28	Vũ Thị Mến	Vũ Thị Mến	Chủ hộ	01/01/1945		031145001149	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
42	29	Nguyễn Thị Thịnh	Nguyễn Thị Thịnh	Chủ hộ	15/06/1946		031146000603	TDP Chính Mỹ 2	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
43	30	Trần Thị Vẹn	Trần Thị Vẹn	Chủ hộ	2/7/1940		031140000637	TDP Chính Mỹ 3	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
44	31	Trần Thị Nhời	Trần Thị Nhời	Chủ hộ	20/04/1948		031148008363	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
45	32	Trần Văn Nganh	Trần Văn Nganh	Chủ hộ	20/02/1935		031035003312	TDP Chính Mỹ 4	HỮU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Độ tuổi từ 16-22	Số CCCD/Mã ĐDCN	TDP mới	Đang hưởng BTXH		Mức hỗ trợ theo NQ 04	Mức hỗ trợ/tháng sau khi xét	Ghi chú
46	33	Nguyễn Văn Tuyền	Nguyễn Văn Tuyền	Chủ hộ	5/3/1985		031085011254	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG	1,050,000	2,000,000	950,000	
47			Nguyễn Ánh Kim Ngân	Con	13/10/2010	13/10/2010	031310006142	TDP Chính Mỹ 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
48			Nguyễn Duy Khánh	Con	23/11/2013		031213006549	TDP Chính Mỹ 4	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
49	34	Trần Văn Rừng	Trần Văn Rừng	Chủ hộ	9/8/1950		031050008661	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
50	35	Trần Thị Vót	Trần Thị Vót	Chủ hộ	30/12/1948		031148006356	TDP Chính Mỹ 4	HƯU TRÍ XH	700,000	2,000,000	1,300,000	
51	36	Nguyễn Văn Theo	Nguyễn Văn Theo	Chủ hộ	28/10/1953		031053010485	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
52			Dương Thị Minh	Vợ	22/08/1956		031156010511	TDP Chính Mỹ 4	TRỢ CẤP NKT NẶNG LÀ NGƯỜI CAO TUỔI	1,400,000	2,000,000	600,000	
53	37	Nguyễn Thuý Hằng	Phạm Gia Huy	Con	07/10/2010	07/10/2010	031210020195	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
54			Phạm Gia Hân	Con	24/10/2018		031318012712	TDP Chính Mỹ 1	Trẻ em dưới 16	2,000,000	2,000,000	0	
TỔNG CỘNG HỘ THOÁT CẶN NGHÈO										58,762,000	108,000,000	49,238,000	